

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 274/2026/HS-ST

Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm.
2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Minh H, sinh ngày 15/7/1974, tại Lâm Đồng, CCCD số: 068074004096; thường trú: Số A N, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Ấp C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú H1 (đã chết) và bà Phan Thị T; có vợ tên Tiêu Kim L và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Kim Thùy T1, sinh năm 2001 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Kim Thùy T1:

+ Bà Trần Kiều T2, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau, là mẹ ruột.

Người đại diện hợp pháp của bà T2: Ông Kim Sen T3, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2025). Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tăng Thanh V, sinh năm 1997; địa chỉ: Số E khu phố V, phường R, tỉnh An Giang, là chồng. Vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2025; địa chỉ: Số E khu phố V, phường R, tỉnh An Giang, là con ruột.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Ông Nguyễn Tăng Thanh V, sinh năm 1997; địa chỉ: Số E khu phố V, phường R, tỉnh An Giang, là cha ruột. Vắng mặt.

2. Ông Võ Văn N1, sinh năm 1971; địa chỉ: Xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị Bích T4, sinh năm 1978; địa chỉ: 5 đường số H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú Minh H có giấy phép lái xe hạng C số 790059316242 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 12/5/2021, có giá trị đến ngày 12/5/2026. H là tài xế lái xe thuê cho bà Hà Thị Bích T4.

Ông Võ Văn N1 có giấy phép lái xe hạng A1 số 580035006382 do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 07/3/2016, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2025, H điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-146.98 đi trên đường Đ theo hướng từ cầu B đến ngã tư cây xăng B Đ thuộc khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này H điều khiển cho xe ô tô tải đi ở làn trong cùng là làn đường dành cho xe ô tô. Khi H đang điều khiển xe lên dốc thì nhìn thấy phía trước đầu xe của H có 01 xe ô tô đầu kéo đang bị tắc đường do gặp ngã tư giao lộ, lúc này H có ý định chuyển làn đường sang làn đường xe máy để tiếp tục lưu thông lên phía trước. H nhìn kính chiếu hậu bên phải thấy trên làn đường xe mô tô có ít xe phía sau nên H bật xi nhan phải và điều khiển xe ô tô tải chuyển làn vào làn đường xe mô tô. Khi H đang chuyển vào làn đường xe mô tô thì xảy ra va chạm giữa góc phải đầu xe ô tô tải biển số 50H-146.98 với đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 85D1-247.88 do ông Võ Văn N1 điều khiển chở theo bà Kim Thùy T1 đang lưu thông cùng chiều phía trước. Sau va chạm, ông N1 và bà T1 được đưa đi cấp cứu nhưng bà T1 tử vong tại Trung tâm y tế K. Nhận được tin báo, Công an phường B tiếp nhận, tiến hành bảo vệ hiện trường và thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp nhận, thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 85D1-247.88; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85D1-247.88 tên Võ Văn N1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 580035006382 mang tên Võ Văn N1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790059316242 mang tên Nguyễn Phú Minh H; 01 (một) xe ô tô tải biển số 50H-146.98; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 50H-146.98; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp.

Bản kết luận giám định tử thi số 5601-25/KLGĐTT-KTHS ngày 23/09/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Nguyên nhân chết của Kim Thùy T1 là do đa chấn thương.

Bản kết luận giám định số 7209/KL-KTHS(CH) ngày 24/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

“1. Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 50H-146.98 và xe mô tô biển số 85D1-247.88: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (cao su) ở cụm đèn và ốp đèn trước bên phải xe ô tô tải biển số 50H-146.98 (ảnh 3), dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt sau và mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 85D1-247.88 (ảnh 4), dấu vết này có chiều từ sau về trước; 2. Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 50H-146.98 và xe mô tô biển số 85D1-247.88 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa góc phải đầu xe ô tô tải biển số 50H-146.98 với đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 85D1-247.88 theo hướng cùng chiều nhau (như mục 1, phần V) tạo nên dấu vết trên hai phương tiện; 3. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 50H-146.98 và xe mô tô biển số 85D1-247.88 nằm ở khu vực phía trước dấu vết cày ký hiệu số (1) trên làn đường sát mép lề chuẩn thuộc phần đường bên phải của đường DT 747A theo hướng từ Cầu B đi đến ngã tư C Bà Đ như trong Sơ đồ hiện trường”.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 140/2026/KLTTCT-PY-CS2 ngày 25/5/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H kết luận: “Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Võ Văn N1 tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư” do ông N1 bị gãy xương bàn chân, xương ngón chân và xương gót chân.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSHCM-KV ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 112.000.000 đồng cho gia đình bị hại bà Kim Thùy T1, bồi thường cho ông Võ Văn N1 số tiền 38.000.000 đồng; Bị hại ông N1, đại diện bị hại bà T1 không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790059316242 tên Nguyễn Phú Minh H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phú Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm sóc vợ và con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, tại đoạn đường Đ, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Phú Minh H điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-146.98 chuyển làn đường không quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn dẫn đến tai nạn với xe mô tô biển số 85D1-247.88 do ông Võ Văn N1 điều khiển chở theo bà Kim Thùy T1 đang lưu thông cùng chiều phía trước hậu quả bà Kim Thùy T1 chết, ông Võ Văn N1 thương tích 20%.

Bị cáo điều khiển xe chuyển làn đường không quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn gây tai nạn là vi phạm khoản 2 Điều 13 của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả bị hại bà Kim Thùy T1 chết, ông Võ Văn N1 thương tích 20%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe chuyển làn đường không quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn gây tai nạn vi phạm khoản 2 Điều 13 của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý không mong muốn hậu quả xảy ra.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định an toàn khi tham

gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây mất mát tang thương cho gia đình bị hại. Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông của cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng xảy ra ngày càng nhiều, với tính chất mức độ thiệt hại ngày càng nghiêm trọng, gây đau thương mất mát cho nhiều gia đình. Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu, hạn chế tình trạng này, tai nạn giao thông vẫn là mối quan tâm, lo lắng chung của toàn xã hội. Trong đó, một phần là do hành vi thiếu ý thức chấp hành Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ của bị cáo. Vì vậy, việc truy tố, đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật nói chung và chấp hành Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người điều khiển phương tiện giao thông.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường số tiền 112.000.000 đồng cho gia đình bị hại bà Kim Thùy T1, bồi thường cho ông Võ Văn N1 số tiền 38.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại bà T1, ông N1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường số tiền 112.000.000 đồng cho gia đình bị hại bà Kim Thùy T1, bồi thường cho ông Võ Văn N1 số tiền 38.000.000 đồng, bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Về xử lý tài sản, vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 85D1-247.88; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85D1-247.88 tên Võ Văn N1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 580035006382 tên Võ Văn N1. Là tài sản và giấy tờ liên quan cá nhân ông Võ Văn N1. Ngày 01/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho ông N1 là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 50H-146.98; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 50H-146.98; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp. Đây là tài sản của bà Hà Thị Bích T4. Ngày 01/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho bà T4 là phù hợp nên không xem xét.

Đối với xe mô tô 85D1-247.88 bị trầy xước, thiệt hại không đáng kể, ông Võ Văn N1 có đơn xin từ chối định giá xe và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Minh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790059316242 tên Nguyễn Phú Minh H.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/6/2026.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;

Minh;

- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang